

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 29/11/2021

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N (Tên viết tắt: N1 Bank);** Địa chỉ: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N (Tên viết tắt: Công ty AMC - N1 Bank); Địa chỉ: Lầu 03, số 97 Bis H1, phường N1, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền số 427B/UQQT-NHNA ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N*).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền số 209D/2020/UQ-AMC ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N*).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Phạm Hữu K - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N (*Giấy ủy quyền số 32/2021/UQ-AMC ngày 18/01/2021 của Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông L - Chức vụ: Phó Phòng xử lý nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N (*Giấy ủy quyền số 32/2021/UQ-AMC ngày 18/01/2021 của Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần N kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Lầu 03, số 97 Bis H1, phường N1, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông **Võ Như Hoài Q**, sinh ngày 01/11/1982; Địa chỉ: Tổ 70 mới (tổ 170 Khánh Sơn cũ), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Đà Nẵng và ông Võ Như Hoài Q ký kết các hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất: 11,3%/năm; Lãi suất thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng; Mục đích vay: tiêu dùng sửa chữa nhà cửa.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 102.384.849 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 12/11/2021 là 1.263.549.029 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi 263.549.029 đồng. (trong đó: 21.134.601 đồng tiền lãi trong hạn và 242.414.428 đồng tiền lãi quá hạn).

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Số tiền vay 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 11,3%/năm; Lãi suất thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng; Mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 49.223.674 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 12/11/2021 là: 608.507.183 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 480.000.000 đồng; Nợ lãi: 128.507.183 đồng (trong đó: 10.308.164 đồng tiền lãi trong hạn và 118.199.019 đồng tiền lãi quá hạn).

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020:

Số tiền vay 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất vay 10,8%/năm; Lãi suất thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng; Mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 6.187.593 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 12/11/2021 là: 172.929.947 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc 140.000.000 đồng; Nợ lãi: 32.929.947 đồng (trong đó: 10.610.850 đồng tiền lãi trong hạn và 22.319.097 đồng tiền lãi quá hạn).

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 62, tờ bản đồ số 257, diện tích thế chấp 165,4 m<sup>2</sup>; Nhà ở riêng lẻ cấp 4 diện tích xây dựng 83,7 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Tổ 70 mới (tổ 170 cũ) Khánh Sơn, phường H, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Võ Như Hoài Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772, số và sổ cấp giấy chứng nhận CTs 87689 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/01/2016.

Tổng nợ gốc, lãi của 03 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 12/11/2021 là: Tổng nợ gốc 1.620.000.000 đồng; Tổng nợ lãi 424.986.159 đồng (trong đó: 42.053.615 đồng tiền lãi trong hạn và 382.932.544 đồng tiền lãi quá hạn).

- Đối với Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quyết định ban hành Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng số 746/2016/QĐ-NHNA-16 ngày 11/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng):

Ngoài ra, ông Võ Như Hoài Q còn ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019. Cụ thể như sau:

Hạn mức được cấp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho toàn bộ thẻ; Mục đích sử dụng thẻ tín dụng: tiêu dùng; Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Quốc đã thực hiện 01 lần giao dịch với mỗi thẻ, với số tiền là:

+ Thẻ 9704285328461374 thực hiện 01 lần giao dịch, số tiền 7.500.000 đồng vào ngày 10/01/2020.

+ Thẻ 5331479875639452 thực hiện 01 lần giao dịch, số tiền 12.010.000 đồng vào ngày 10/02/2020.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Quốc đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 4.965.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Thẻ 9704285328461374 đã thanh toán tổng 2.195.000 đồng cho Ngân hàng vào ngày 15/02/2020;

+ Thẻ 5331479875639452 đã thanh toán tổng 2.770.000 đồng cho Ngân hàng vào ngày 12/03/2020.

Đến ngày 10/6/2020 thì ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Hiện nay ông Quốc còn nợ thẻ tín dụng tổng số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là 27.849.711 đồng, trong đó tiền gốc 19.264.728 đồng, tiền lãi 8.584.983 đồng.

Tổng dư nợ của các khoản vay nêu trên (03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) tạm tính đến ngày 12/11/2021 là 2.072.835.870 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc 1.639.164.728 đồng; Tổng dư nợ lãi 433.671.142 đồng (trong đó: lãi trong hạn 50.638.598 đồng, lãi quá hạn 382.932.544 đồng).

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Võ Như Hoài Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Quốc trả nợ, nhưng ông Quốc vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần N quyết định khởi kiện ông Võ Như Hoài Q.

Đề nghị Tòa án giải quyết:

1/ Tuyên buộc ông Võ Như Hoài Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo 03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/11/2021 là 2.072.835.870 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trong đó:

- Tổng dư nợ gốc 03 hợp đồng tín dụng là 1.620.000.000 đồng; Tổng dư nợ lãi 03 hợp đồng tín dụng là 424.986.159 đồng (trong đó: 42.053.615 đồng tiền lãi trong hạn và 382.932.544 đồng tiền lãi quá hạn).

- Nợ gốc hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 19.264.728 đồng; Nợ lãi trong hạn hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 8.584.983 đồng.

Ngoài ra ông Quốc còn phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng kể từ ngày 13/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/ Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Quốc vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

3/ Khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Võ Như Hoài Q vẫn không trả nợ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ chấp tài sản đã ký, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có

thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 62, tờ bản đồ số: 257, diện tích thể chấp: 165,4 m<sup>2</sup> (Ghi bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm phẩy bốn mét vuông); Nhà ở riêng lẻ cấp 4 diện tích xây dựng: 83,7 m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Tổ 70 Khánh Sơn, phường H, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Võ Như Hoài Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772, số và số cấp GCN CTs 87689 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/01/2016 để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định của pháp luật.

4/ Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Võ Như Hoài Q đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

\* Bị đơn ông Võ Như Hoài Q trình bày tại Bản tự khai ngày 07/10/2021 và Bản tự khai ngày 26/11/2021 như sau:

Ông Võ Như Hoài Q thừa nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Ông Võ Như Hoài Q thừa nhận Ông ký với N1 Bank 03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như N1 Bank khởi kiện là đúng.

Ông Võ Như Hoài Q thừa nhận tính đến ngày 12/11/2021 Ông còn nợ N1 Bank số tiền 2.072.935.870 đồng (trong đó nợ gốc cả 03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 1.639.264.728 đồng; nợ lãi cả 03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 433.671.142 đồng). Trong đó, riêng khoản nợ của hợp đồng sử dụng thẻ là: Nợ gốc 19.364.728 đồng và lãi là 8.584.983 đồng.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 257 tại tổ 170 Khánh Sơn, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2016 mang tên Võ Như Hoài Q).

Nay Ông đang khó khăn do đợt dịch Covid-19 vừa qua nên tôi xin trả đủ nợ gốc trong thời gian 06 tháng (từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022), còn nợ lãi trong hạn và quá hạn thì cho xin ngân hàng miễn cho Ông.

\* Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ: Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/10/2021 thì toàn bộ đất tại địa chỉ tổ 70 mới (tổ 170 Khánh Sơn cũ), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có hiện trạng đất đúng như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2016 mang tên Võ Như Hoài Q, riêng tài sản gắn liền trên đất là phần xây dựng có xây thêm, cụ thể:

- Đất: Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 257, diện tích đất 165,4m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng các tầng: Tầng 01: 84,2 m<sup>2</sup>, tầng 02: 96,1 m<sup>2</sup>, tầng 03: 49,4 m<sup>2</sup>.

- Nhà:

+ Theo giấy chứng nhận: Nhà cấp 04, diện tích xây dựng 83,7 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 83,7 m<sup>2</sup>.

+ Theo kết quả thực tế xem xét, thẩm định tại chỗ: Nhà cấp 04, diện tích xây dựng 92,7 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 92,7 m<sup>2</sup>. Kết cấu nhà như sau: Móng đá học, tường xây, mái lợp tôn, trần la phong, nền gạch men, trụ bê tông cốt thép và gạch. Nhà và đất có tứ cận: Hướng Đông giáp đường K 03m, hướng Tây giáp đường đi, hướng Nam giáp nhà và đất ông Lâm, hướng Bắc giáp nhà và đất ông Lãng. Tại ngôi nhà và đất nêu trên hiện chỉ có ông Võ Như Hoài Q đang ở, quản lý và sử dụng, ngoài ra không có người nào khác.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 318, 323, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N1 Bank đối với ông Võ Như Hoài Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án này, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Quy chế ban hành theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

quy định về hoạt động thẻ ngân hàng để xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án, cụ thể: Yêu cầu khởi kiện đối với 03 hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, yêu cầu khởi kiện đối với 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thuộc quan hệ “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N với bị đơn ông Võ Như Hoài Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Võ Như Hoài Q có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 12/11/2021 nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay (là phiên tòa thứ hai) không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn ông Võ Như Hoài Q.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N với bị đơn ông Võ Như Hoài Q thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ N1 Bank cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Giữa N1 Bank và ông Võ Như Hoài Q đã ký 03 hợp đồng tín dụng (trong đó 02 hợp đồng tín dụng ký ngày 07/8/2019 và 01 hợp đồng tín dụng ký ngày 17/01/2020) và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/8/2019: Số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 102.384.849 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/8/2019: Số tiền vay 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 49.223.674 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020: Số tiền vay 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Quốc đã thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/6/2020 là 6.187.593 đồng tiền lãi và 0 đồng tiền gốc.

Theo 03 Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, mặc dù chưa đến hạn trả nợ ghi trong hợp đồng nhưng do quá trình vay vốn, từ ngày 01/7/2020 đến nay ông Quốc đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 6 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/8/2019, Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/8/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020 nên N1 Bank khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quyết định ban hành Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng số 746/2016/QĐ-NHNA-16 ngày 11/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng): Hạn mức được cấp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho toàn bộ thẻ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Quốc đã thực hiện 01 lần giao dịch với mỗi thẻ với số tiền là: Thẻ 9704285328461374 thực hiện 01 lần giao dịch, số tiền 7.500.000 đồng (vào ngày 10/01/2020) và thẻ 5331479875639452 thực hiện 01 lần giao dịch, số tiền 12.010.000 đồng (vào ngày 10/02/2020). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Quốc đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 4.965.000 đồng cụ thể như sau: Thẻ 9704285328461374 đã thanh toán tổng 2.195.000 đồng cho N1 Bank vào ngày 15/02/2020 và thẻ 5331479875639452 đã thanh toán tổng 2.770.000 đồng cho N1 Bank vào ngày 12/03/2020. Đến ngày 10/06/2020 thì ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Hiện nay ông Quốc còn nợ thẻ tín dụng tổng số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là: 27.949.711 đồng, trong đó tiền gốc 19.264.728 đồng, tiền lãi 8.584.983 đồng.

Ông Võ Như Hoài Q đã vi phạm Điều 10 và Điều 12 Bản điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N1 Bank nên việc Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở.

Nay N1 Bank yêu cầu ông Võ Như Hoài Q trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/11/2021 là 2.072.835.870 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trong đó:

- Tổng dư nợ gốc 03 hợp đồng tín dụng là 1.620.000.000 đồng; Tổng dư nợ lãi 03 hợp đồng tín dụng là 424.986.159 đồng (trong đó: 42.053.615 đồng tiền lãi trong hạn và 382.932.544 đồng tiền lãi quá hạn).

- Nợ gốc hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 19.264.728 đồng; Nợ lãi trong hạn hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 8.584.983 đồng.

Ngoài ra ông Quốc còn phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Như Hoài Q đã thừa nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Do dịch bệnh COVID-19 năm 2020, tình hình kinh tế khó khăn nên ông Võ Như Hoài Q có vi

phạm việc trả nợ chậm trễ nên xin miễn lãi (trong hạn và quá hạn), đồng thời xin trả đủ nợ gốc trong thời gian 06 tháng (từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022).

Lời khai này của ông Võ Như Hoài Q là đúng với lời khai của Ngân hàng thương mại cổ phần N và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định 03 hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và 01 hợp đồng thế chấp được ký giữa N1 Bank với ông Võ Như Hoài Q là đúng pháp luật và số tiền ông Võ Như Hoài Q còn nợ N1 Bank như khởi kiện của N1 Bank là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N1 Bank đối với ông Võ Như Hoài Q.

Xét yêu cầu khởi kiện của N1 Bank thì thấy:

Xét thấy giao dịch dân sự giữa N1 Bank với ông Võ Như Hoài Q là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật để các bên ký kết hợp đồng thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chưa đến hạn trả nợ nhưng do ông Võ Như Hoài Q đã vi phạm Điều 6 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/8/2019, Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/8/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020 và vi phạm Điều 10 và Điều 12 Bản điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của N1 Bank nên việc Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

Do N1 Bank không đồng ý với phương án trả nợ theo nguyện vọng của ông Võ Như Hoài Q nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của ông Võ Như Hoài Q về việc chỉ trả nợ gốc trong thời gian 06 tháng (từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022), cũng như việc không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của ông Võ Như Hoài Q xin miễn trả tiền lãi.

Cụ thể ông Quốc phải thanh toán cho N1 Bank từng hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Dư nợ của khoản vay tính đến ngày 12/11/2021 là 1.263.549.029 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi 263.549.029 đồng. (trong đó: 21.134.601 đồng tiền lãi trong hạn và 242.414.428 đồng tiền lãi quá hạn).

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Dư nợ của khoản vay tính đến ngày 12/11/2021 là: 608.507.183 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 480.000.000 đồng; Nợ lãi: 128.507.183 đồng (trong đó: 10.308.164 đồng tiền lãi trong hạn và 118.199.019 đồng tiền lãi quá hạn).

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020:

Dư nợ của khoản vay tính đến ngày 12/11/2021 là: 172.929.947 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy

đồng), trong đó: Nợ gốc 140.000.000 đồng; Nợ lãi: 32.929.947 đồng (trong đó: 10.610.850 đồng tiền lãi trong hạn và 22.319.097 đồng tiền lãi quá hạn).

Tổng nợ gốc, lãi của 03 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 12/11/2021 là: Tổng nợ gốc 1.620.000.000 đồng; Tổng nợ lãi 424.986.159 đồng (trong đó: 42.053.615 đồng tiền lãi trong hạn và 382.932.544 đồng tiền lãi quá hạn).

- Đối với Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quyết định ban hành Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng số 746/2016/QĐ-NHNA-16 ngày 11/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng):

Dư nợ thẻ tín dụng tổng số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là 27.849.711 đồng, trong đó tiền gốc 19.264.728 đồng, tiền lãi 8.584.983 đồng.

Tổng dư nợ của các khoản vay nêu trên (03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) tính đến ngày 12/11/2021 là 2.072.835.870 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc 1.639.164.728 đồng; Tổng dư nợ lãi 433.671.142 đồng (trong đó: lãi trong hạn 50.638.598 đồng, lãi quá hạn 382.932.544 đồng).

Xét yêu cầu của N1 Bank về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Võ Như Hoài Q không trả được nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Võ Như Hoài Q thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (là nhà) tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 257 tại tổ 170 Khánh Sơn (tổ 70 mới), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2016 mang tên ông Võ Như Hoài Q) theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở) số 0159/2019/408-BĐ ngày 07/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0159/2019/408-BĐ ngày 17/01/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 02, thành phố Đà Nẵng công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu ngày 08/8/2019 là đúng với khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, trong trường hợp ông Võ Như Hoài Q không trả được nợ thì tài sản thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Võ Như Hoài Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 72.000.000 đồng + 2% x 72.835.870 đồng = 73.456.717 đồng.

[4] Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 33.097.639 theo Biên lai thu tiền số 0009602 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng, ông Võ Như Hoài Q phải chịu theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do Ngân hàng thương mại cổ phần N đã nộp 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Võ Như Hoài Q phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N đối với ông Võ Như Hoài Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”.

#### **Xử:**

1. Buộc ông Võ Như Hoài Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 12/11/2021 đối với 03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sau đây:

1.1. Đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Buộc ông Võ Như Hoài Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là 1.263.549.029 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn); Nợ lãi 263.549.029 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền lãi trong hạn 21.134.601 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm linh một đồng) và tiền lãi quá hạn 242.414.428 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

1.2. Đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/08/2019:

Buộc ông Võ Như Hoài Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là: 608.507.183 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn); Nợ lãi: 128.507.183 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm linh bảy nghìn một trăm tám mươi ba đồng), trong đó: tiền lãi trong hạn 10.308.164 đồng (Mười triệu ba trăm linh tám nghìn một trăm sáu mươi tư đồng) và tiền lãi quá hạn 118.199.019 đồng (Một trăm mười tám triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm mười chín đồng).

1.3. Đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020:

Buộc ông Võ Như Hoài Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 12/11/2021 là: 172.929.947 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng); Nợ lãi: 32.929.947 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: tiền lãi trong hạn 10.610.850 đồng (Mười triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm năm mươi đồng) và tiền lãi quá hạn 22.319.097 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi bảy đồng).

Tổng nợ gốc, lãi của 03 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 12/11/2021 là: Tổng nợ gốc 1.620.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng); Tổng nợ lãi 424.986.159 đồng (Bốn trăm hai mươi tư triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn một trăm năm mươi chín đồng), trong đó: tiền lãi trong hạn 42.053.615 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm đồng) và tiền lãi quá hạn 382.932.544 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi tư đồng).

1.3. Đối với Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quyết định ban hành Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng số 746/2016/QĐ-NHNA-16 ngày 11/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N (gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng):

Buộc ông Võ Như Hoài Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 12/11/2021 là 27.849.711 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm mười một đồng), trong đó tiền gốc 19.264.728 đồng (Mười chín triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng), tiền lãi 8.584.983 đồng (Tám triệu năm trăm tám mươi tư nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

1.4. Tổng dư nợ của các khoản vay nêu trên (03 hợp đồng tín dụng và 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) tính đến ngày 12/11/2021 là 2.072.835.870 đồng (Hai tỷ

không trăm bảy mươi hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc 1.639.164.728 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng); Tổng dư nợ lãi 433.671.142 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn một trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: lãi trong hạn 50.638.598 đồng (Năm mươi triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi tám đồng), lãi quá hạn 382.932.544 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi tư đồng).

2. Kể từ ngày 13/11/2021 trở đi, ông Võ Như Hoài Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng (Hợp đồng tín dụng từng lần số 1226/2019/408-CV ngày 07/08/2019, Hợp đồng tín dụng từng lần số 1227/2019/408-CV ngày 07/08/2019, Hợp đồng tín dụng từng lần số 0075/2020/408-CV ngày 17/01/2020 và Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn số 1228/2019/408-CV ngày 08/8/2019 ban hành kèm theo Quyết định ban hành Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng số 746/2016/QĐ-NHNA-16 ngày 11/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Võ Như Hoài Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 257 tại tổ 170 Khánh Sơn (tổ 70 mới), phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2016 mang tên ông Võ Như Hoài Q) theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở) số 0159/2019/408-BĐ ngày 07/8/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0159/2019/408-BĐ ngày 17/01/2020 được công chứng tại Phòng công chứng số 02, thành phố Đà Nẵng công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu ngày 08/8/2019.

4. Trường hợp ông Võ Như Hoài Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N phải trả lại cho ông Võ Như Hoài Q bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 826772 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2016 mang tên ông Võ Như Hoài Q.

5. Về án phí:

**5.1.** Buộc ông Võ Như Hoài Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 73.456.717 đồng (Bảy mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

**5.2.** Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 33.097.639 (Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009602 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**6.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), ông Võ Như Hoài Q phải chịu theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do Ngân hàng thương mại cổ phần N đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Võ Như Hoài Q phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**7.** Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**8.** Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND TP Đà Nẵng (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân Hương**

